

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 8 – 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Võ Sĩ Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 395/2022/TLST - HNGĐ ngày 06/7/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Xóm C, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trang Văn C, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Xóm C, xã Hòa T1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trang Văn C chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh C không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, hiện chị và anh C sống ly thân khoảng 05 năm nay, cuộc sống nản nhai này lo, không ai quan tâm đến ai nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung, chị T và anh C có 01 người con là Trang Tường Duy, sinh ngày 25/9/2012, hiện đang chung sống với gia đình cha mẹ chồng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị T khai không có.

Đối với anh Trang Văn C, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nghị ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên Toà án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Trang Văn C đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân, chị T và anh C chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh C không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, thời gian sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính mâu thuẫn trên, chị T xác định không còn tình cảm với anh C và kiên quyết ly hôn, nếu Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh C. Từ lẽ đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh C là có cơ sở.

[3] Về con chung là Trang Tường Duy, sinh ngày 25/9/2012. Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng, riêng anh C không có ý kiến gì về yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã biết được nội dung yêu cầu của chị T tuy nhiên, anh không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao con cho anh C nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con trong khi tại tòa, chị T xác định chị có đủ điều kiện nuôi dạy con. Hơn nữa, cháu Duy cũng có nguyện vọng được chung sống với chị T. Do đó, yêu cầu của chị T về con là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị T biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị T cho rằng chị có công việc làm, thu nhập ổn định nên có đầy đủ điều kiện chăm lo cuộc sống của con – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn anh Trang Văn C.

- Về con chung, giao cháu Trang Tường Duy, sinh ngày 25/9/2012 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Trang Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trang Văn C có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 05/7/2022, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001677 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Hòa T,
- thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân